

Thứ Hai, ngày 26 tháng 8 năm 2024

**HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM
SINH HOẠT DƯỚI CỜ CẤP LỚP****LÀM QUEN VỚI HOẠT ĐỘNG SINH HOẠT DƯỚI CỜ****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- 100% HS được tham gia và làm quen với hoạt động Sinh hoạt dưới cờ.
- 80% HS nêu được những việc cần phải chuẩn bị khi sinh hoạt dưới cờ.
- 100% HS có ý thức và thái độ tích cực, ý thức xây dựng nội quy trường lớp.
- 80% HS biết chào hỏi, làm quen, xây dựng mối quan hệ tốt đẹp với bạn cùng lớp, cùng trường.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC :

- GV: Bài hát Quốc ca

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**1. Hoạt động Khởi động (2 – 3’)**

- Ổn định tổ chức

2. Hoạt động chào cờ cấp lớp. (12- 15’)

- Chinh đồn trang phục, đội ngũ
- Đứng nghiêm trang
- Thực hiện nghi lễ chào cờ, hát Quốc ca

Kế hoạch tuần 1

- Duy trì nền nếp, sĩ số của lớp.
- Nhận xét và phát động các phong trào thi đua của lớp.
- Nêu nội quy, quy định của trường lớp:
- + Mặc đồng phục đúng quy định
- + Đi học đúng giờ.
- + Mang đầy đủ đồ dùng học tập trước khi đến lớp.....

Kế hoạch tuần 2:

- Phát động cuộc thi viết chữ đẹp cấp lớp
- Thực hiện phong trào bồn cây em chăm
- Phân loại rác tái chế

3. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm (10- 15’)

- GV hướng dẫn HS chào theo phong cách Trường Newton TH.
- GV giới thiệu về tiết chào cờ đầu tuần: Mỗi tháng 1 lần chào cờ toàn trường.

Các tuần còn lại chào cờ tại lớp.

- + Thời gian của tiết chào cờ: Tiết 1 sáng thứ 2, tuần đầu tiên của tháng.
- + Nội ý nghĩa của tiết chào cờ: Giáo dục HS tình yêu Tổ quốc, củng cố và nâng cao kiến thức; rèn luyện kỹ năng sống, gắn bó với trường lớp, phát huy những gương sáng trong học tập và rèn luyện, nâng cao tinh thần hiếu học, tích cực hoạt động của HS.

- + Một số hoạt động trong tiết chào cờ: Thực hiện nghi lễ chào cờ, nhận xét thi đua của các lớp trong tuần; tổ chức một số hoạt động trải nghiệm cho HS, góp

phần giáo dục một số nội dung: an toàn giao thông, bảo vệ môi trường, kỹ năng sống, giá trị sống.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY: (Phụ lục điều chỉnh riêng nếu có)

.....
.....

TOÁN

TIẾT HỌC ĐẦU TIÊN (Tiết 1)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- 100% HS bước đầu biết yêu cầu đạt được trong học tập Toán 1
- 90% HS biết các hoạt động chính khi học môn Toán 1
- 100% HS làm quen với đồ dùng học tập của môn Toán lớp 1

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: File bài giảng; Bộ đồ dùng dạy Toán
- HS: Bộ đồ dùng học Toán

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

1. Hoạt động Khởi động (4 – 5')

- HS xem sách Toán 1
- Giới thiệu ngắn gọn về sách, từ bìa 1 đến tiết học đầu tiên.
- HS thực hiện gấp sách, mở sách, giữ gìn sách

2. Hoạt động Khám phá (18 – 20')

a. GV giới thiệu nhóm nhân vật chính của sách Toán 1:

- Các nhân vật: Mai, Nam, Việt và rô bốt

b. GV hướng dẫn HS làm quen với một số hoạt động học tập Toán ở lớp 1:

- Đếm đọc viết số
- Làm tính cộng, tính trừ
- Làm quen với hình phẳng và hình khối
- Đo độ dài, xem giờ, xem lịch
- GV cho HS xem từng tranh miêu tả các hoạt động chính khi học môn Toán:
- Giới thiệu bộ đồ dùng học Toán 1 của HS
- HS mở bộ đồ dùng học Toán 1
- GV giới thiệu từng đồ dùng cho HS, nêu tên gọi, tính năng cơ bản
- HD HS cách cất, mở và bảo quản đồ dùng học tập

3. Hoạt động Luyện tập, thực hành (7 – 8')

- HS thực hành cất, mở và bảo quản đồ dùng học tập.

4. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm (8 – 10')

- HS xếp hình sáng tạo bằng các hình học phẳng
- GV nhận xét chung giờ học, khen ngợi và động viên HS.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY: (Phụ lục điều chỉnh riêng nếu có)

.....
.....

TOÁN**BÀI 1: CÁC SỐ 0, 1, 2, 3, 4, 5 (Tiết 2)****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- 100% HS đọc, đếm, viết được các số từ 0 đến 5.
- 100% HS sắp xếp được các số từ 0 đến 5

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: File bài giảng; Bộ đồ dùng dạy Toán
- HS: Bộ đồ dùng học Toán. Đắt nặn

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**1. Hoạt động Khởi động (4 – 5')**

- HS hát bài hát: Tập đếm
- GV giới thiệu bài mới

2. Hoạt động Khám phá (18 – 20')

- GV chỉ vào các bức tranh đầu tiên và hỏi:
 - + Trong bể có bao nhiêu con cá?
 - + Có mấy khối vuông?
 - + Vậy ta có số mấy?
- GV giới thiệu số 1
- GV chuyển sang các bức tranh thứ hai. GV chỉ vào con cá thứ nhất và đếm “một”, rồi chỉ vào con cá thứ hai rồi đếm “hai”, sau đó GV giới thiệu “Trong bể có hai con cá”, đồng thời viết số 2 lên bảng.
- GV thực hiện tương tự với các bức tranh giới thiệu 3, 4, 5 còn lại.
- Bức tranh cuối cùng, GV chỉ tranh và đặt câu hỏi:
 - + Trong bể có con cá nào không?
 - + Có khối vuông nào không?”
 - + GV giới thiệu “Trong bể không có con cá nào, không có khối vuông nào”, đồng thời viết số 0 lên bảng.
 - GV gọi HS đọc lại các số vừa học

*** Nhận biết số 1, 2, 3, 4, 5**

- GV yêu cầu học sinh lấy ra 1 que tính rồi đếm số que tính lấy ra.
- GV yêu cầu học sinh lấy ra 2 que tính rồi đếm số que tính lấy ra.
- GV yêu cầu học sinh lấy ra 3 que tính rồi đếm số que tính lấy ra.
- GV yêu cầu học sinh lấy ra 4 que tính rồi đếm số que tính lấy ra.
- GV yêu cầu học sinh lấy ra 5 que tính rồi đếm số que tính lấy ra.

Viết các số 1, 2, 3, 4, 5

- GV viết mẫu kết hợp hướng dẫn HS viết lần lượt các số

*** Viết số 1**

- + Số 1 cao 2 li. Gồm 2 nét : nét 1 là thẳng xiên và nét 2 là thẳng đứng.
- + Cách viết:
Nét 1: Đặt bút trên đường kẻ 4, viết nét thẳng xiên đến đường kẻ 5 thì dừng lại.

Nét 2: Từ điểm dừng bút của nét 1, chuyển hướng bút viết nét thẳng đứng xuống phía dưới đến đường kẻ 1 thì dừng lại.

- GV cho học sinh viết bảng con

** Viết số 2*

- GV viết mẫu kết hợp hướng dẫn học sinh viết :

+ Số 2 cao 2 li. Gồm 2 nét : Nét 1 là kết hợp của hai nét cơ bản: cong trên và thẳng xiên. Nét 2 là thẳng ngang

+ Cách viết:

Nét 1: Đặt bút trên đường kẻ 4, viết nét cong trên nối với nét thẳng xiên (từ trên xuống dưới, từ phải sang trái) đến đường kẻ 1 thì dừng lại.

Nét 2: Từ điểm dừng bút của nét 1, chuyển hướng bút viết nét thẳng ngang (trùng đường kẻ 1) bằng độ rộng của nét cong trên.

- GV cho học sinh viết bảng con

** Viết số 3*

- GV viết mẫu kết hợp hướng dẫn học sinh viết :

+ Số 3 cao 2 li. Gồm 3 nét : 3 nét. Nét 1 là thẳng ngang, nét 2: thẳng xiên và nét 3: cong phải

+ Cách viết:

+ Nét 1: Đặt bút trên đường kẻ 5, viết nét thẳng ngang (trùng đường kẻ 5) bằng một nửa chiều cao thì dừng lại.

+ Nét 2: Từ điểm dừng bút của nét 1, chuyển hướng bút viết nét thẳng xiên đến khoảng giữa đường kẻ 3 và đường kẻ 4 thì dừng lại.

+ Nét 3: Từ điểm dừng bút của nét 2 chuyển hướng bút viết nét cong phải xuống đến đường kẻ 1 rồi lượn lên đến đường kẻ 2 thì dừng lại.

- GV cho học sinh viết bảng con

** Viết số 4*

- GV viết mẫu kết hợp hướng dẫn học sinh viết :

+ Số 4 cao: 4 li (5 đường kẻ ngang). Gồm 3 nét: Nét 1: thẳng xiên, nét 2: thẳng ngang và nét 3: thẳng đứng.

+ Cách viết:

+ Nét 1: Đặt bút trên đường kẻ 5, viết nét thẳng xiên (từ trên xuống dưới) đến đường kẻ 2 thì dừng lại.

+ Nét 2: Từ điểm dừng bút của nét 1 chuyển hướng bút viết nét thẳng ngang rộng hơn một nửa chiều cao một chút thì dừng lại.

+ Nét 3: Từ điểm dừng bút của nét 2, lia bút lên đường kẻ 4 viết nét thẳng đứng từ trên xuống (cắt ngang nét 2) đến đường kẻ 1 thì dừng lại.

- GV cho học sinh viết bảng con

** Viết số 5*

- GV viết mẫu kết hợp hướng dẫn học sinh viết :

+ Số 4 cao: 4 li (5 đường kẻ ngang). Gồm 3 nét. Nét 1: thẳng ngang, nét 2: thẳng đứng và nét 3: cong phải.

+ Cách viết:

Cách viết số 5

+ Nét 1: Đặt bút trên đường kẻ 5 viết nét thẳng ngang (trùng đường kẻ 5) bằng một nửa chiều cao thì dừng lại.

+ Nét 2: Từ điểm dừng bút của nét 1, lia bút trở lại điểm đặt bút của nét 1, viết nét thẳng đứng đến đường kẻ 3 thì dừng lại.

+ Nét 3: Từ điểm dừng bút của nét 2 chuyển hướng bút viết nét cong phải đến đường kẻ 2 thì dừng lại.

- GV cho học sinh viết bảng con

* *Viết số 0*

- GV viết mẫu kết hợp hướng dẫn học sinh viết :

+ Số 0 cao 4 li (5 đường kẻ ngang). Gồm 1 nét. Nét viết chữ số 0 là nét cong kín (chiều cao gấp đôi chiều rộng).

+ Cách viết số 0:

Đặt bút phía dưới đường kẻ 5 một chút, viết nét cong kín (từ phải sang trái). Dừng bút ở điểm xuất phát.

Chú ý: Nét cong kín có chiều cao gấp đôi chiều rộng.

- GV cho học sinh viết bảng con

3. Hoạt động Luyện tập, thực hành (7 – 8')

HS làm bài 1, 2, 3, 4 vào VTH trang 4, 5. GV kết hợp chấm chữa bài.

Bài 1: Tập viết số.

- GV nêu yêu cầu của bài.

- GV chấm các chấm theo hình số lên bảng

- GV hướng dẫn HS viết các số theo chiều mũi tên được thể hiện trong VTH

- GV cho HS viết bài

Bài 2: Số ?

- GV nêu yêu cầu của bài.

- GV hỏi về nội dung các bức tranh con mèo: Bức tranh vẽ mấy con mèo?

- Vậy ta cần điền vào ô trống số mấy?

- GV cho HS làm phần còn lại.

- GV mời HS lên bảng chia sẻ

- GV cùng HS nhận xét

Bài 3: Nối (theo mẫu)

- GV nêu yêu cầu của bài.

- GV yêu cầu HS đếm số lượng các chấm xuất hiện trên mỗi mặt xúc xắc.

- GV hướng dẫn HS mối quan hệ giữa số chấm xúc xắc và số trên mỗi lá cờ.

- GV cùng HS nhận xét

Bài 4: Đếm số thùng hàng trên mỗi xe rồi đưa đến nhà kho

- GV nêu yêu cầu của bài.

- GV yêu cầu HS đếm số lượng các thùng hàng sau mỗi xe rồi nối vào các nhà kho có các số tương ứng

- HS làm bài cá nhân, lên bảng nói
- GV nhận xét

4. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm (8 – 10')

- HS lấy đất nặn và nặn các số từ 0 đến 5
- GV nhận xét chung giờ học, khen ngợi và động viên HS.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY: (Phụ lục điều chỉnh riêng nếu có)

.....

.....

TIẾNG VIỆT**LÀM QUEN VỚI TRƯỜNG, LỚP, BẠN BÈ,
ĐỒ DÙNG HỌC TẬP (Tiết 1, 2)****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- 90% HS quen với trường, lớp, thầy cô, bạn bè.
- 90% HS biết cách làm quen, kết bạn. Hiểu và gần gũi bạn bè trong lớp, trong trường.
- 80% HS gọi đúng tên, hiểu công dụng và biết cách sử dụng đồ dùng học tập.
- Phát triển kỹ năng nói, thêm tự tin khi giao tiếp.
- Yêu quý lớp học – nơi diễn ra những hoạt động học tập thú vị.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: File bài giảng; Bộ đồ dùng dạy Toán, Tiếng Việt.
- HS: Bộ đồ dùng học Toán, Tiếng Việt.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**TIẾT 1****1. Hoạt động Khởi động (3 – 5')**

- Tổ chức cho HS hát bài: “Tạm biệt búp bê thân yêu” – hát theo nhạc.
- GV chúc mừng học sinh đã được vào lớp 1.

2. Hoạt động Khám phá (28 – 30')**a. Làm quen với trường, lớp.**

- Yêu cầu HS quan sát tranh trong SGK (trang 7) và trả lời các câu hỏi:
 - + Tranh vẽ cảnh ở đâu, vào thời điểm nào?
 - + Khung cảnh gồm những gì?
- GV và HS thống nhất câu trả lời.
 - + *Tranh vẽ cảnh ở sân trường vào buổi sáng.*
 - + *Trong tranh, các bạn đang chơi đùa cùng nhau: đá cầu, nhảy dây, nói chuyện với nhau.....*
- GV nhắc nhở HS thực hiện tốt những quy định của trường lớp.

b. Làm quen với bạn bè.

- Yêu cầu HS quan sát tranh trong SGK (trang 7) và trả lời các câu hỏi:
 - + *Tranh vẽ những ai?*
 - + *Các bạn HS đang làm gì?*

+ Đến trường học Hà và Nam mới biết nhau. Theo em, để làm quen, các bạn sẽ nói với nhau thế nào?

- GV và HS thống nhất câu trả lời.
- GV giới thiệu chung về cách làm quen với bạn mới: Chào hỏi, giới thiệu bản thân.
- Thảo luận nhóm đôi, đóng vai trong tình huống quen nhau
- GV và HS nhận xét
- GV giới thiệu thêm: Vào lớp 1, các em được làm quen với trường lớp, với bạn mới, ở trường được thầy cô dạy đọc, dạy viết, dạy làm toán, chỉ bảo mọi điều, được vui chơi cùng bạn bè.
- Cả lớp hát bài hát: *Chào người bạn mới đến*
- HS thực hành: Đứng lên khi chào thầy, cô giáo bước vào lớp; giữ trật tự trong giờ học, giữ gìn vệ sinh chung,....

TIẾT 2

1. Hoạt động khởi động (4 – 5')

- HS nghe bài: “Em yêu trường em” kết hợp với trò chơi truyền bút, khi bài hát kết thúc bút dừng ở bạn nào. Thì bạn đó nêu tên bạn ngồi bên cạnh mình.
- Kể tên những đồ dùng có trong lời bài hát.
- GV kết luận: *Bàn, ghế, sách, vở, mực, bút, phấn, bảng.*

2. Hoạt động Luyện tập, thực hành (18 – 20')

* *Làm quen với đồ dùng học tập.*

- Yêu cầu HS quan sát tranh và gọi tên các đồ dùng học tập.
- GV đọc tên từng đồ dùng học tập.
- Yêu cầu HS quan sát tranh, trao đổi về công dụng và cách sử dụng đồ dùng học tập:

- + Trong mỗi tranh, bạn HS đang làm gì?
- + Mỗi đồ dùng học tập dùng vào việc gì?
- Gọi HS nói về các đồ dùng của mình.
- GV và HS nhận xét
- GV chốt công dụng và hướng dẫn cách giữ gìn các đồ dùng học tập:
 - + Phải làm thế nào để giữ sách vở không bị rách hay quần mép?
 - + Có cần cho bút vào hộp không? Vì sao?
 - + Làm gì để thước kẻ không bị cong vẹo, sút mẻ?
 - + Khi nào cần phải gọt lại bút chì?
 - + Khi nào cần dùng đến bộ đồ dùng học Toán, Tiếng Việt ?
- GV và HS nhận xét.
- Cho HS thực hành sử dụng các đồ dùng học tập của mình.
- 3, 5 HS nói về các đồ dùng học tập mà mình đang có.
- HS trả lời và ghi nhớ cách giữ gìn các đồ dùng học tập.
 - + *Khi viết ngồi ngay ngắn, viết xong vở thì để gọn gàng.*
 - + *Có. Vì cho bút vào hộp để không bị hỏng và khi cần thì có luôn.*

+ Khi dùng xong phải để gọn, cất vào hộp bút,...

+ Khi viết hết ngòi bút chì.

- GV hướng dẫn HS sử dụng bộ đồ dùng học Toán, Tiếng Việt.

3. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm (8 – 10')

- Tổ chức cho HS giải câu đố về đồ dùng học tập (Có hình ảnh gợi ý).

- HS chú ý nghe và giải các câu đố:

Câu đố:

+ Áo em có đủ các màu
Thân em trắng muốt, như nhau thẳng hàng.

Mỏng, dày là ở số trang
Lời thầy cô, kiến thức vàng trong em.
(Đố là gì ?)

+ Gọi tên, vẫn gọi là cây
Nhưng đâu có phải đất này mà lên.
Suốt đời một việc chẳng quên
Giúp cho bao chữ nối liền với nhau.
(Đố là gì ?)

+ Không phải bò
Chẳng phải trâu
Uống nước ao sâu
Lên cày ruộng cạn.
(Đố là gì ?)

+ Ruột dài từ mũi đến chân
Mũi mòn, ruột cũng dần dần mòn theo.
(Đố là gì ?)

+ Nhỏ như cái kẹo
Dẻo như bánh giầy
Ở đâu mực đây
Có em là sạch.

- GV kết luận: + Quyển vở + Cái bút + Bút mực
+ Bút chì + Cái tẩy

- GV nhận xét chung giờ học, khen ngợi và động viên HS.

- GV khuyến khích HS tìm thêm các đồ dùng học tập khác, chỉ ra công dụng của chúng và chia sẻ với bạn.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY: (Phụ lục điều chỉnh riêng nếu có)

.....
.....

TIẾNG VIỆT

LÀM QUEN VỚI TƯ THẾ ĐỌC, VIẾT, NÓI, NGHE (Tiết 3, 4)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- 80% HS biết và thực hiện theo các tư thế đúng, tránh tư thế sai khi đọc, viết, nói, nghe.
- Thêm tự tin khi giao tiếp (thông qua trao đổi, nhận xét về các tư thế đúng, sai khi đọc, viết, nói, nghe); thêm gần gũi bạn bè, thầy cô.
- Phát triển kĩ năng quan sát, nhận biết nhân vật và suy đoán nội dung tranh minh hoạ.
- Yêu quý lớp học, bạn bè, thầy cô; nghiêm túc học tập.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: File bài giảng; Bộ đồ dùng dạy Tiếng Việt. Bảng phụ
- HS: Bộ đồ dùng học Tiếng Việt.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**1. Hoạt động Khởi động (3 – 5')**

- Tổ chức cho HS chơi trò: “Khéo tay, hay làm” .
- GV chia lớp thành 3 đội chơi cùng thực hiện cảm thước để kẻ những đường thẳng, cầm bút tô hình tròn vào bảng phụ .
- Đội nào làm đúng tư thế hơn, hoàn thành công việc sớm hơn, sẽ là đội chiến thắng.
- GV nhận xét, tuyên dương

2. Hoạt động Khám phá (28 – 30')**a. Quan sát tư thế đọc**

- Yêu cầu HS quan sát 2 tranh đầu tiên trong SHS và trả lời các câu hỏi:
 - + Bạn HS trong tranh đang làm gì ?
 - + Theo em tranh nào thể hiện tư thế đúng ?
 - + Tranh nào thể hiện tư thế sai? Vì sao ?
- GV và HS thống nhất câu trả lời.
 - + Hai bạn HS đang ngồi đọc, viết bài.
 - + Tranh 1 và tranh 3 thể hiện tư thế đúng.
 - + Tranh 2 và tranh 4 thể hiện tư thế sai. Vì các bạn ngồi trên giường đọc sách và ngồi vẹo người sang 1 bên.
- GV làm mẫu tư thế đúng khi ngồi đọc, ngồi ngay ngắn, mắt cách khoảng 25 – 30 cm, tay đặt lên mặt bàn
- HS thực hiện tư thế ngồi đọc, viết đúng.

b. Quan sát tư thế viết.

- Yêu cầu HS quan sát tranh 3,4 trong SHS và trả lời các câu hỏi:
 - + Bạn HS trong tranh đang làm gì ?
 - + Theo em tranh nào thể hiện tư thế đúng ?
 - + Các bạn HS đang làm gì?
- Yêu cầu HS quan sát tranh 5,6 trong SHS và trả lời các câu hỏi:
 - + Tranh nào thể hiện cách cầm bút đúng, tranh nào thể hiện cách cầm bút sai?
- Gọi HS trả lời

- GV kết luận: + *Tranh 5 thể hiện cầm bút đúng. Tranh 6 cầm bút sai.*
- GV nêu tác hại của việc viết sai tư thế.
 - + *Cong vẹo cột sống*
 - + *Giảm thị lực, chữ xấu, viết chậm.*
- GV hướng dẫn và kết hợp làm mẫu tư thế đúng khi viết: Lưng thẳng, mặt cách vở 25 – 30 cm, cầm bút bằng 3 đầu ngón tay, hai tay tì lên mép vở, không tì ngực vào bàn khi viết.
- HS thực hiện ngồi viết đúng tư thế.

c. **Quan sát tư thế nói, nghe**

- Yêu cầu HS quan sát tranh 7 trong SHS và trả lời các câu hỏi:
 - + Tranh vẽ cảnh ở đâu?
 - + Giáo viên và các bạn đang làm gì?
 - + Những bạn nào có tư thế (dáng ngồi, vẽ mặt, ánh mắt, ...) đúng giờ học?
 - + Những bạn nào có tư thế không đúng?
- GV nhận xét và kết luận:
 - + *Tranh vẽ cảnh trong lớp học.*
 - + *Các bạn đang lắng nghe cô giáo giảng bài.*
 - + *Bạn ngồi bàn 1 và bàn 2 sát cửa sổ đang nói chuyện với nhau. Bạn ngồi bàn thứ 2 dẩy ở giữa ngủ trong giờ học.*
- Yêu cầu HS trả lời câu hỏi:
 - + Trong giờ học, HS có được nói chuyện riêng không?
 - + Muốn nói ý kiến riêng phải làm thế nào và tư thế ra sao?
- GV kết luận: + *Trong giờ học, HS phải giữ trật tự, không được nói chuyện riêng. Muốn phát biểu ý kiến, phải giơ tay xin phép thầy cô. Khi phát biểu phải đứng ngay ngắn, nói rõ ràng, đủ nghe.*

TIẾT 2

1. Hoạt động khởi động (3 – 5')

- HS nghe bài: “Quê hương tươi đẹp” kết hợp với trò chơi truyền bút, khi bài hát kết thúc, bút dừng ở bạn nào. Thì bạn đó nêu tên và công dụng của 1 đồ dùng học tập.

- GV nhận xét

2. Hoạt động Luyện tập, thực hành (23 – 25')

*** Thực hành các tư thế đọc, viết, nói, nghe.**

a. **Thực hành tư thế đọc**

- Yêu cầu HS thực hành ngồi đúng tư thế khi đọc (Trường hợp 1: sách để trên mặt bàn. Trường hợp 2: sách cầm trên tay)
- HS thực hiện
- GV nhận xét.

b. **Thực hành tư thế viết.**

- Yêu cầu HS thực hành ngồi đúng tư thế khi viết bằng con, viết vở.
- HS thực hiện

- GV nhận xét.

c. Thực hiện tư thế nói nghe.

- Yêu cầu HS thực hành tư thế nói và nghe trong giờ học.
- HS thực hiện
- GV nhận xét.

3. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm (4 - 5’)

- HS thực hiện tư thế đúng khi ngồi học sử dụng bộ đồ dùng Tiếng Việt.
- GV quan sát, chỉnh sửa tư thế ngồi cho HS.
- GV nhận xét chung giờ học, khen ngợi và động viên HS.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY: (Phụ lục điều chỉnh riêng nếu có)

.....
.....

Thứ Ba, ngày 27 tháng 8 năm 2024

HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM

TRƯỜNG TIỂU HỌC CỦA EM (Tiết 2)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- 100% HS biết làm quen với trường học mới, trường tiểu học.
- 100% HS vui vẻ, phấn khởi, có hứng thú với các hoạt động tập thể ở môi trường học mới.
- 90% HS biết chia sẻ với bạn bè về những điều mà em biết được về trường tiểu học.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: + file bài giảng.
+ Bài hát *Em yêu trường em*.
+ Tranh ảnh và các hoạt động của trường TH & THCS Newton TH
+ Giấy A4; quà tặng: bút chì

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

1. Hoạt động Khởi động (3 – 5’)

- GV và HS cùng múa hát bài: *Em yêu trường em*
- Dẫn dắt vào bài mới.

2. Hoạt động Khám phá (16 – 18’)

*** Tham quan trường học**

- HS xem tranh có hình ảnh về Trường Newton TH
- + Bức tranh này có đẹp không? Em thấy những gì trong bức tranh ?
- + Em thích những gì có trong các bức tranh?
- Vào học lớp 1 rồi, em cũng sẽ được tham gia nhiều hoạt động như các bạn trong tranh. Em có muốn được tham gia hoạt động với các bạn không? Em thích hoạt động nào nhất? Vì sao?
- GV đưa HS đi tham quan trường: khu lớp học, các phòng chức năng (phòng âm

nhạc, phòng mỹ thuật, phòng máy tính), sân tập thể dục, phòng ăn, thư viện, vườn trường.

3. Hoạt động Luyện tập, thực hành (8 – 10')

* Chia sẻ cảm xúc

- GV hướng dẫn HS chia sẻ theo cặp đôi về những điều mà các em nhận biết được sau khi được tham quan trường học.

GV chốt: *Trường học có rất nhiều các hoạt động học tập, vui chơi, có nhiều phòng học, phòng chức năng. Vì thế, các con cần phải biết giữ gìn và bảo vệ ngôi trường của mình nhé!*

3. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm (5 – 7')

Trò chơi “cùng về đích”

- GV giới thiệu trò chơi, phổ biến luật chơi, hướng dẫn HS làm mẫu. HS chơi thử.
+ Mỗi đội chơi có 5 HS xếp thành hàng dọc, nắm tay nhau. Các đội đứng vào vị trí xuất phát.

+ Khi nghe hiệu lệnh “Xuất phát”, các đội bắt đầu di chuyển. Đội nào về đích trước mà vẫn giữ nguyên hàng (không HS nào bị tuột tay) thì đội đó thắng cuộc sẽ được tặng bút chì.

+ HS thực hiện trò chơi theo hướng dẫn của GV và làm theo đúng luật chơi.

- GV theo dõi, quan sát, động viên, giúp đỡ những đội chơi còn lúng túng

- GV nhận xét tiết học.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY: (Phụ lục điều chỉnh riêng nếu có)

.....
.....

TIẾNG VIỆT

LÀM QUEN VỚI NÉT SỎ THẲNG, NÉT NGANG (Tiết 5)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- 80% HS nắm vững được các nét sổ thẳng, nét ngang,
- 80% HS viết đúng các nét sổ thẳng, nét ngang.
- 90% HS hoàn thành tô và viết đúng, đủ các dòng trong vở Tập viết 1 tập 1.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: + File bài giảng; Bộ đồ dùng dạy Tiếng Việt.
 - + Đất nặn
 - + Chữ mẫu
- HS: Bộ đồ dùng học Tiếng Việt.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

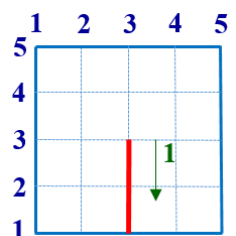
1. Hoạt động Khởi động (3 – 5')

- GV tổ chức cho HS nhảy dân vũ bài: Rửa tay
- GDHS: *Cách rửa tay đúng cách, phòng chống bệnh dịch.*

2. Hoạt động Khám phá (13 – 15')

Giới thiệu các nét sổ thẳng, nét ngang

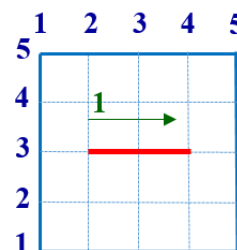
- GV chiếu mẫu các nét cơ bản.
 - GV giới thiệu tên từng nét.
 - Yêu cầu HS đọc tên từng nét cơ bản.
- + **Nét sổ thẳng**



* **Cấu tạo:** Nét sổ thẳng có độ cao 2 ly (2 ô vuông).

* **Cách viết:** Đặt bút trên đường giao nhau giữa đường kẻ dọc số 3 và đường kẻ ngang số 3, đưa bút viết 1 nét thẳng xuống phía dưới chạm đường kẻ đậm 1 thì dừng bút.

+ **Nét ngang**



* **Cấu tạo:** Nét ngang có độ rộng 2 ly (2 ô vuông)

* **Cách viết:** Đặt bút trên đường giao nhau giữa đường kẻ dọc 2 và đường kẻ ngang số 3, kéo nét ngang từ trái sang phải, tới điểm giao nhau giữa đường kẻ dọc số 4 và đường kẻ ngang số 3 thì dừng bút.

3. Hoạt động Luyện tập, thực hành (13 – 15')

* **Viết bảng con.**

- GV hướng dẫn HS viết trên bảng con.
- GV vừa viết, vừa nêu quy trình.
- HS viết trên không.
- GV quan sát, sửa lỗi cho HS viết chưa đúng.

* **Viết vở**

- GV yêu cầu HS nhắc lại tư thế ngồi viết, cách cầm bút đúng cách:
 - + Ngồi lưng thẳng, chân vuông góc mặt sàn, đầu hơi cúi
 - + Cầm bút bằng tay phải, dùng ngón cái và ngón trỏ cầm giữ bút, ngón giữa đỡ bút. Thân bút dọc theo cẳng tay phải. Không ấn mạnh quá.
- HS viết và tô vào vở Tập viết 1 tập 1.
- GV quan sát, kết hợp sửa lỗi cho HS.

4. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm (3 – 5')

- HS tìm trong bộ đồ dùng Tiếng Việt chữ cái in thường có dạng giống nét ngang và nét sổ thẳng.

- HS dùng đất nặn và tạo nét sô thẳng, nét ngang và xếp thành các hàng rào.
- GV nhận xét tiết học.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY: (Phụ lục điều chỉnh riêng nếu có)

.....

.....

TIẾNG VIỆT

LÀM QUEN VỚI THANH HUYỀN, NÉT XIÊN TRÁI, NÉT XIÊN PHẢI (Tiết 6)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- 80% HS nắm vững được các nét xiên trái, nét xiên phải, thanh huyền
- 90% HS hoàn thành tô và viết đúng, đủ các dòng trong vở Tập viết 1 tập 1.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: + File bài giảng; Bộ đồ dùng dạy Tiếng Việt.
+ Giấy thủ công
+ Chữ mẫu
- HS: Bộ đồ dùng học Tiếng Việt.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

1. Hoạt động Khởi động (3 – 5')

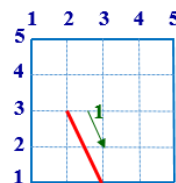
- GV tổ chức cho HS nhảy dân vũ: *Nổi vòng tay lớn.*

2. Hoạt động Khám phá (8 – 10')

Giới thiệu các nét xiên trái, nét xiên phải.

- GV chiếu mẫu các nét cơ bản.
- GV giới thiệu tên từng nét.
- Yêu cầu HS đọc tên từng nét cơ bản.

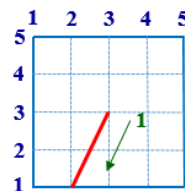
* Nét xiên trái



+ Cấu tạo: Nét xiên trái cao 2 ly, rộng 1 ly.

+ Cách viết: Đặt bút trên đường giao nhau giữa đường kẻ dọc số 2 và đường kẻ ngang số 3, kéo 1 nét xiên về bên phải xuống phía dưới chạm góc trên đường kẻ ngang đậm 1 thì dừng bút. Lưu ý nét xiên trái chỉ rộng 1 ô ly.

* Nét xiên phải



+ Cấu tạo: Nét xiên phải cao 2 ly, rộng 1 ly.

+ Cách viết: Đặt bút trên đường giao nhau giữa đường kẻ dọc số 3 và đường kẻ ngang số 3, kéo 1 nét xiên về bên trái xuống phía dưới chạm góc trên đường kẻ ngang

đậm 1 thì dừng bút. Lưu ý nét xiên phải chỉ rộng 1 ly.

*** Thanh huyền**

- HS xem ảnh chữ từ dưới tranh, trong từ có chứa thanh huyền.
- Cả lớp đọc “thanh huyền” 3 lần
- HS làm động tác chào bằng tay phải và nói khi chúng ta giơ tay phải lên chạm vào đầu lông mày bên phải nhìn sẽ giống thanh huyền đúng không nào
- Cô viết mẫu thanh huyền lên bảng, vừa viết vừa nói cách viết

3. Hoạt động Luyện tập, thực hành (13 – 15')

*** Viết bảng con.**

- GV hướng dẫn HS viết trên bảng con.
- GV vừa viết, vừa nêu quy trình.
- HS viết trên không.
- GV quan sát, sửa lỗi cho HS viết chưa đúng.

*** Viết vở**

- GV yêu cầu HS nhắc lại tư thế ngồi viết, cách cầm bút đúng cách:
 - + Ngồi lưng thẳng, chân vuông góc mặt sàn, đầu hơi cúi
 - + Cầm bút bằng tay phải, dùng ngón cái và ngón trỏ cầm giữ bút, ngón giữa đỡ bút. Thân bút dọc theo cẳng tay phải. Không ấn mạnh quá.
- HS viết và tô vào vở Tập viết 1 tập 1.
- GV quan sát, kết hợp sửa lỗi cho HS.

4. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm (3 – 5')

- HS tìm trong bộ đồ dùng Tiếng Việt dấu thanh có dạng giống nét xiên trái, nét xiên phải.
- HS lấy giấy thủ công, xé tạo thành các nét xiên và ghép thành các hình cái ô.
- GV nhận xét tiết học.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY: (Phụ lục điều chỉnh riêng nếu có)

.....
.....

Thứ Tư, ngày 28 tháng 8 năm 2024

ĐỌC SÁCH

TRUYỆN: GÀ VÀ CÁO (Tiết 1)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- 90% HS hiểu được ý nghĩa câu chuyện : Khuyên con người hãy cảnh giác và thông minh như Gà Trống, chớ tin những lời mê hoặc ngọt ngào của kẻ xấu như Cáo
- 70% HS nhớ tên truyện “ Gà và Cáo”.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: + Truyện tranh “ Gà và Cáo”

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**1. Hoạt động Khởi động (2 -3’)**

- HS vận động bài hát “ Con gà trống”

2. Hoạt động Luyện tập, thực hành (20 – 22’)*** HS tập trung ở thư viện***** Trước khi đọc**

- Cho học sinh xem trang bìa của quyển sách
- + Giáo viên có thể sử dụng như che tên truyện, che tranh trang bìa và đặt câu hỏi cho học sinh để từ từ mở ra.

- Đặt 3 - 4 câu hỏi về tranh trang bìa.
- + Các em thấy gì ở bức tranh này ?
- + Trong bức tranh này, các em thấy có bao nhiêu nhân vật ?
- + Các nhân vật trong bức tranh này đang làm gì?
- + Theo các em, ai sẽ là nhân vật chính trong câu chuyện?
- Đặt 1-2 câu hỏi để liên hệ đến thực tế cuộc sống của học sinh.
- + Các em đã bao giờ thấy các con vật này chưa?
- + Ở nhà các em đã được đọc hay xem truyện này chưa ?
- Đặt 2 câu hỏi phỏng đoán.
- + Theo các em, điều gì sẽ xảy ra trong câu chuyện?
- Đặt 1-2 câu hỏi về bức tranh ở trang đầu tiên
- Giải nghĩa từ khóa “ rày”
- Giới thiệu về sách truyện

*** Trong khi đọc**

- Đọc chậm, rõ ràng, diễn cảm kết hợp với ngôn ngữ cơ thể.
- Cho học sinh xem tranh ở một vài đoạn chính trong truyện.
- Dừng lại 2-3 lần để đặt câu hỏi phỏng đoán.
- + Theo các em, điều gì sẽ xảy ra tiếp theo?

*** Sau khi đọc**

- Đặt 3-5 câu hỏi để hỏi học sinh về những gì đã xảy ra trong câu chuyện:
- + Theo em, ai sẽ thắng cuộc ?
- Đặt câu hỏi và sử dụng tranh trong sách để tóm tắt 3 - 4 phần chính:
- + Điều gì xảy ra đầu tiên? Điều gì xảy ra tiếp theo? Điều gì xảy ra ở cuối câu chuyện?
- Đặt 1-2 câu hỏi “tại sao”:
- + Theo các em, vì sao lại nhờ được củ cải lên ?

3. Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm (8 – 10’)

- HS đội mũ đóng vai các nhân vật trong câu chuyện Gà và Cáo
- GV nhận xét tiết dạy

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY: (Phụ lục điều chỉnh riêng nếu có)

TOÁN**BÀI 1: CÁC SỐ 0, 1, 2, 3, 4, 5 (Tiết 3)****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- 100% HS đọc, đếm, viết được các số từ 0 đến 5.
- 100% HS sắp xếp được các số từ 0 đến 5
- HS yêu thích môn Toán

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: File bài giảng; Bộ đồ dùng dạy Toán
- HS: Bộ đồ dùng học Toán.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**1. Hoạt động Khởi động (4 – 5')**

- HS hát bài hát: Tập đếm
- GV giới thiệu bài mới

2. Hoạt động Luyện tập, thực hành (7 – 8')

HS làm bài 1, 2, 3, 4 vào VTH trang 6, 7. GV kết hợp chấm chữa bài.

Bài 1: Số

- GV nêu yêu cầu của bài.
- GV yêu cầu HS đếm số lượng các con vật trong mỗi hình và nêu kết quả
- GV mời HS lên bảng chia sẻ
- GV cùng HS nhận xét

Bài 2: Số ?

- GV nêu yêu cầu của bài.
- GV yêu cầu HS tìm các số thích hợp điền vào chỗ trống
- GV mời HS lên bảng chia sẻ
- GV cùng HS nhận xét

Bài 3:

- GV nêu yêu cầu của bài.
- GV yêu cầu HS phân biệt các củ cà rốt đã tô màu và chưa tô màu rồi nêu kết quả
- GV mời HS lên bảng chia sẻ
- GV cùng HS nhận xét

Bài 4: Tìm nhà của mỗi bạn nhỏ

- GV nêu yêu cầu của bài.
- GV mời HS lên bảng chia sẻ
- GV cùng HS nhận xét

4. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm (8 – 10')

- HS trang trí, tô màu số 1, 2

- GV nhận xét chung giờ học, khen ngợi và động viên HS.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY: (Phụ lục điều chỉnh riêng nếu có)

.....

TOÁN CÙNG CÔ

ÔN LUYỆN CÁC SỐ 0, 1, 2, 3, 4, 5 (Tiết 1)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- 100% HS biết cách đếm các nhóm đồ vật có số lượng đến 5.
- 70 % HS lập được các nhóm đồ vật có số lượng 3, 4, 5

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: + file bài giảng
- + Phiếu bài tập . 5 bông hoa.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

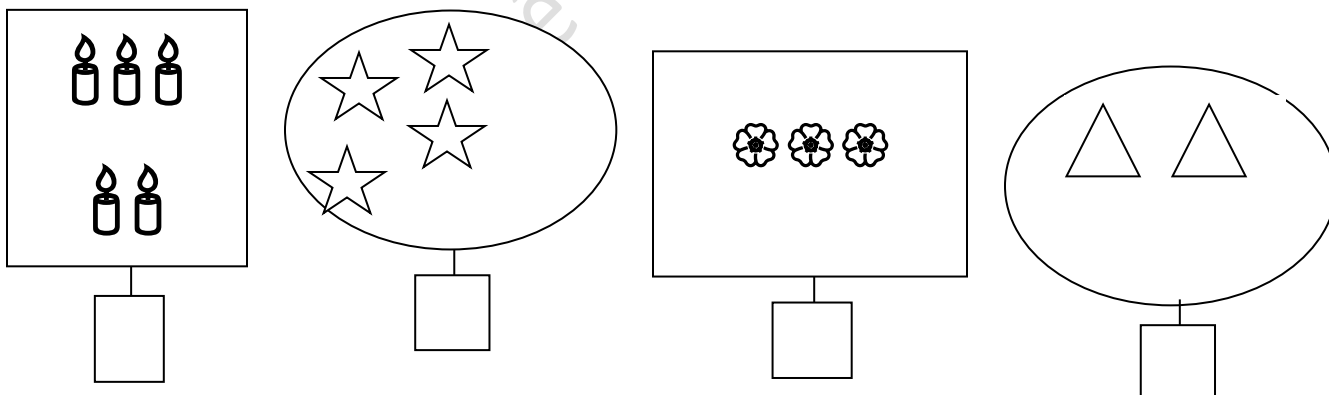
1. Hoạt động Khởi động (4 – 5’)

- HS chơi trò chơi: Vòng xoay kì diệu
- Mỗi tên chỉ đến số nào, HS gắn hoa vào số tương ứng.
- GV nhận xét

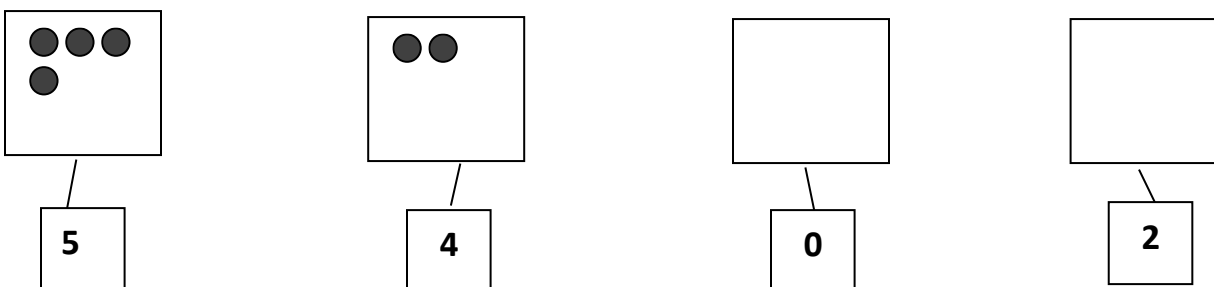
2. Hoạt động Luyện tập, thực hành (20 -23’)

HS làm bài 1, 2, 3 trong Phiếu bài tập . GV nhận xét kết hợp chấm chữa bài.

Bài 1. Số ?



Bài 2. Vẽ thêm chấm tròn để được số thích hợp:



Bài 3. Số?

0		2		4
---	--	---	--	---

	4			1	
--	---	--	--	---	--

- HS làm bài trong vòng 20 phút.
- HS đổi chéo vở để kiểm tra
- GV nhận xét

3. Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm (5 -7')

- HS trang trí 0, 1, 2, 3, 4, 5 theo sở thích
- GV nhận xét tiết học

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY: (Phụ lục điều chỉnh riêng nếu có)

.....

.....

TIẾNG VIỆT**LÀM QUEN VỚI THANH SẮC, NÉT MÓC NGƯỢC,
NÉT MÓC XUÔI, NÉT MÓC HAI ĐẦU (Tiết 7)****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- 90% HS nhận biết và phát âm đúng các nét: nét móc xuôi, nét móc ngược, nét móc hai đầu và dấu sắc.

- 80% HS nhận biết được các nét thông qua các trò chơi.
- 90% HS hoàn thành tô và viết đúng, đủ các dòng trong vở Tập viết 1 tập 1.
- HS hứng thú tích cực, tập trung chú ý tham gia vào các hoạt động.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: + File bài giảng.
+ Bộ đồ dùng dạy Tiếng Việt.
+ Chữ mẫu
+ Đất nặn
- HS: Bộ đồ dùng học Tiếng Việt.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**1. Hoạt động Khởi động (4 – 5')**

- HS đồng thanh đọc lại bảng chữ cái: Đọc xuôi, đọc ngược, đọc tự do.
- 3 – 4 HS đọc cá nhân.
- GV sửa lỗi phát âm cho HS.
- GV giới thiệu bài..

2. Hoạt động Khám phá (8 -10')

a. Nhận biết

- Cho HS quan sát nét móc xuôi.
- + Các con có biết đây là nét gì không? (nét móc xuôi)
- HS phát âm 2-3 lần. Nhận xét cấu tạo của nét móc xuôi
- GV giới thiệu nét móc ngược.
- + Nét móc ngược nhìn giống cái gì ?
- + Dấu sắc giống nét gì ?
- HS phát âm 2-3 lần. Nhận xét cấu tạo của nét móc xuôi

* Giới thiệu nét móc hai đầu tương tự nét móc xuôi, nét móc ngược.

b. Luyện đọc

- GV hướng dẫn HS luyện đọc các nét: nét móc xuôi, nét móc ngược, nét móc hai đầu...

* **Nghỉ giữa giờ (2 – 3’)**

- HS và GV cùng tập 3 động tác thể dục cơ bản: Tay, lườn, bụng.

3. Hoạt động Luyện tập, thực hành (13 – 15’)**a. Viết bảng**

- GV hướng dẫn viết nét móc xuôi, nét móc ngược, nét móc 2 đầu.
- GV vừa viết, vừa nêu quy trình.

* **Nét móc xuôi:**

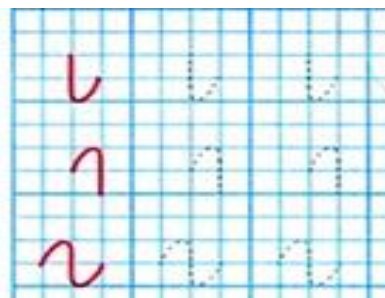
- Cao 2 ô li, rộng 1 ô li.
- Cách viết: Đặt bút trên đường kẻ ngang 3 cắt với đường kẻ dọc 3, kéo thẳng xuống đến đường kẻ ngang 1 móc sang phải lên đến đường kẻ ngang 2 cắt với đường kẻ dọc 4.

* **Nét móc ngược:**

- Cao 2 ô li, rộng 1 ô li.
- Cách viết: Đặt bút trên đường kẻ ngang 2 cắt với đường kẻ dọc 3, viết nét cong chạm vào đường kẻ ngang 3, kéo thẳng xuống theo đường kẻ dọc 4 đến đường kẻ ngang 1.

* **Nét móc 2 đầu:**

- Cao 2 ô li, rộng 2 ô li.
- Cách viết: Là nét ghép giữa nét móc xuôi và nét móc ngược. Điểm đặt bút trên đường kẻ ngang 2 cắt với đường kẻ dọc 2, vẽ nét cong chạm lên đường kẻ ngang 3, kéo thẳng xuống theo đường kẻ dọc 3 đến đường kẻ ngang 1, móc sang phải đến dòng kẻ ngang 2 cắt với đường kẻ dọc 4.



b. Viết vở

- GV yêu cầu HS nhắc lại tư thế ngồi viết, cách cầm bút đúng cách:
 - + Ngồi lưng thẳng, chân vuông góc mặt sàn, đầu hơi cúi
 - + Cầm bút bằng tay phải, dùng ngón cái và ngón trỏ cầm giữ bút, ngón giữa đỡ bút. Thân bút dọc theo cẳng tay phải. Không ấn mạnh quá.
- HS viết và tô vào vở Tập viết 1 tập 1.
- GV quan sát, kết hợp sửa lỗi cho HS.

4. Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm (3 -5')

- HS dùng đất nặn tạo thành các nét móc xuôi, nét móc ngược, nét móc hai đầu.
- GV nhận xét tiết học.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY: (Phụ lục điều chỉnh riêng nếu có)

.....
.....

TIẾNG VIỆT**LÀM QUEN VỚI THANH HỎI, NÉT CONG TRÁI,
NÉT CONG PHẢI, NÉT CONG KÍN (Tiết 8)****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- 90% HS nhận biết và phát âm đúng các nét: Nét cong trái, nét cong phải, nét cong kín và dấu hỏi.
- 90% HS hoàn thành tô và viết đúng, đủ các dòng trong vở Tập viết 1 tập 1.
- HS hứng thú tích cực, tập trung chú ý tham gia vào các hoạt động.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: + File bài giảng;, Bộ đồ dùng dạy Tiếng Việt.
 - + Giấy A4
 - + Chữ mẫu
- HS: Bộ đồ dùng học Tiếng Việt.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**1. Hoạt động Khởi động (4 – 5')**

- HS đồng thanh đọc lại bảng chữ cái và các nét ngang, nét sổ thẳng, nét xiên trái, nét xiên phải, nét móc xuôi, nét móc ngược, nét móc hai đầu.
- 2 – 3 HS đọc cá nhân.
- GV sửa lỗi phát âm cho HS.
- GV giới thiệu bài..

2. Hoạt động Khám phá (8 – 10')**a. Nhận biết**

- HS quan sát nét cong hở trái.
 - + Các con có biết đây là nét gì không? (cong hở trái)
- HS phát âm 2-3 lần. Nhận xét cấu tạo của nét cong hở trái
- GV giới thiệu nét cong hở phải.
- + Nét cong hở phải nhìn giống chữ gì ?

+ Dấu hỏi giống cái gì ?

- HS phát âm 2-3 lần. Nhận xét cấu tạo của nét cong hở phải, nét cong hở trái

* Giới thiệu nét cong kín tương tự nét cong hở phải,

b. Luyện đọc

- GV hướng dẫn HS luyện đọc các nét: nét móc xuôi, nét móc ngược, nét móc hai đầu...

* **Nghỉ giữa giờ (2 – 3’)**

- HS và GV cùng tập 3 động tác thể dục cơ bản: Tay, lườn, bụng.

3. Hoạt động Luyện tập, thực hành (13 -15)

a. Viết bảng

- GV hướng dẫn viết nét cong trái, nét cong phải, nét cong kín và dấu hỏi.

- GV vừa viết, vừa nêu quy trình

* **Nét cong trái:**

- Cao 2 ô li, rộng 1 ô li rưỡi.

- Cách viết: Đặt bút dưới đường kẻ ngang 3 bên phải đường kẻ dọc 3, viết nét cong về bên trái chạm lên đường kẻ ngang 3 xuống theo đường kẻ dọc 2, cong sang phải theo đường kẻ ngang 1, đi qua đường kẻ dọc 3, dừng bút giữa đường kẻ ngang 1 và đường kẻ ngang 2.

* **Nét cong phải:**

- Cao 2 ô li, rộng 1 ô li rưỡi.

- Cách viết: Đặt bút dưới đường kẻ ngang 3 bên phải đường kẻ dọc 2, viết nét cong sang phải chạm lên đường kẻ ngang 3 xuống giữa đường kẻ dọc 3 và đường kẻ dọc 4, cắt xuống đường kẻ ngang 1 và đường kẻ dọc 3, cong về bên trái, dừng bút ở đường kẻ dọc 2 giữa đường kẻ ngang 1 và 2.

* **Nét cong kín.**

- Cao 2 ô li, rộng 1 ô li rưỡi.

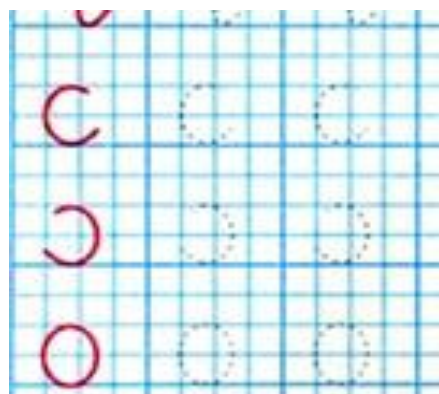
- Cách viết: Trên đường kẻ ngang 3 cắt đường kẻ dọc 3 lấy điểm đặt bút, điểm 2 lấy trên đường kẻ dọc 2 cắt đường kẻ ngang 2, điểm 3 lấy trên đường kẻ ngang 1 cắt đường kẻ dọc 3, điểm 4 lấy trên đường kẻ ngang 2 giữa đường kẻ dọc 3 và 4. Từ các điểm đã lấy, nối theo thứ tự tạo thành nét cong kín.

b. Viết vở

- GV yêu cầu HS nhắc lại tư thế ngồi viết, cách cầm bút đúng cách:

+ Ngồi lưng thẳng, chân vuông góc mặt sàn, đầu hơi cúi

+ Cầm bút bằng tay phải, dùng ngón cái và ngón trỏ cầm giữ bút, ngón giữa đỡ bút. Thân bút dọc theo cẳng tay phải. Không ấn mạnh quá.



- HS viết và tô vào vở Tập viết 1 tập 1.
- GV quan sát, kết hợp sửa lỗi cho HS.

4. Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm (4 – 5')

- HS dùng đất nặn tạo thành các nét cong sau đó gắn tạo thành bông hoa nhiều màu sắc.
- GV nhận xét tiết học.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY: (Phụ lục điều chỉnh riêng nếu có)

.....

.....

TIẾNG VIỆT CÙNG CỎ
ÔN LUYỆN VIẾT (Tiết 1)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- 70% HS biết viết trên bảng con các chữ đ và e.
- 80% HS đọc đúng, viết đúng câu ứng dụng: *Dì na đi dò, bé và mẹ đi bộ.*
- HS có kỹ năng nghe, nói, đọc, viết.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: + file bài giảng.
- + Chữ mẫu

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**1. Hoạt động Khởi động (2- 3')**

- GV tổ chức cho HS nhảy dân vũ: Nổi vòng tay lớn

2. Hoạt động Luyện tập - Thực hành (30 – 32')*** Viết bảng**

- GV hướng dẫn HS viết chữ đi, bé.

*** Viết vở ô li**

- HS viết vở ô li theo mẫu.
- GV quan sát, giúp đỡ HS khó khăn khi viết.

3. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm (3 – 5')

- HS và GV cùng hát bài hát: Việt Nam ơi
- GDHS: Yêu quê hương, yêu đất nước Việt Nam.
- GV nhận xét tiết học.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY: (Phụ lục riêng nếu có)

.....

.....

TOÁN TƯ DUY
TẬP HỢP (Tiết 1)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Tạo thành từng nhóm đối tượng dựa vào đặc điểm hay tên gọi của chúng.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: + file bài giảng.
+ Thẻ số

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**1. Hoạt động Khởi động (5 – 7')**

- HS hát bài Tập đếm
- GV giới thiệu bài

2. Hoạt động Khám phá (8 – 10')

- Giáo viên chia lớp thành các nhóm 2-4 bạn. Chuẩn bị cho mỗi nhóm một bộ thẻ hình được cắt từ file 1.1-Cut.

+ Mỗi trang trên file 1.1-Cut cho sẵn một nhóm đối tượng có liên quan, giáo viên trao hai nhóm bất kì để lần lượt phát cho học sinh thực hiện nhiệm vụ.

+ Nhiệm vụ của các nhóm là lần lượt nhận hai nhóm bất kì, hãy chia những thẻ hình đó thành hai nhóm và đặt tên cho mỗi nhóm đó (ví dụ: động vật dưới nước, rau...).

+ Sau mỗi lần các nhóm thực hiện nhiệm vụ trên 2 tập hợp (2 nhóm hình), giáo viên mời các nhóm “đặt” tên các tập hợp vừa chia được và cho biết mỗi tập hợp đó bao gồm những đồ vật/con vật/loại cây nào.

- Liên hệ thực tế: Hãy quan sát xung quanh lớp học và tìm cách chia những đồ vật trong lớp học (thậm chí cả nhóm người) thành hai tập hợp, cho biết mỗi tập hợp đó bao gồm những gì.

- Trong tiết học này, cả lớp đã cùng nhau học cách quan sát đặc điểm, tên gọi của những sự vật, chia chúng thành các nhóm nhỏ dựa theo đặc điểm, tên gọi của chúng. (Đặc điểm: Ví dụ chia theo kích thước hay màu sắc, di chuyển được và không di chuyển được.)

3. Hoạt động Luyện tập, thực hành (10 – 15')

- Giáo viên nêu yêu cầu, hướng dẫn và cho học sinh làm phiếu bài tập 1.1.1.

+ Nội dung: Tạo thành từng nhóm đối tượng dựa vào đặc điểm hay tên gọi của chúng

+ Yêu cầu: Giải thích cách chia nhóm thông qua việc nêu đặc điểm hoặc gọi tên các nhóm (tập hợp) đó.

4. Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm (4 – 5')

- HS sắp xếp các đồ dùng học tập của mình cùng với bạn có kích thước như nhau.
- GV nhận xét tiết học

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY: (Phụ lục riêng nếu có)

.....
.....

Thứ Năm, ngày 29 tháng 8 năm 2024

TIẾNG VIỆT

LÀM QUEN VỚI THANH NGÃ ,NÉT KHUYẾT TRÊN, NÉT KHUYẾT DƯỚI (Tiết 9)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- 90% HS nhận biết và phát âm đúng các nét: Nét khuyết trên, nét khuyết dưới và dấu ngã.
- 90% HS nhận biết được các nét thông qua các trò chơi.
- 90% HS hoàn thành tô và viết đúng, đủ các dòng trong vở Tập viết 1 tập 1.
- HS hứng thú tích cực, chủ động học với môn Tiếng Việt.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: + File bài giảng
- + Chữ mẫu
- + Phần thưởng: quà sticker

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

1. Hoạt động Khởi động (4 – 5')

- HS đồng thanh đọc lại bảng chữ cái và các nét ngang, nét sổ thẳng, nét xiên trái, nét xiên phải, nét móc xuôi, nét móc ngược, nét móc hai đầu, nét cong kín, nét cong hở trái, nét cong hở phải.
- 2 – 3 HS đọc cá nhân.
- GV sửa lỗi phát âm cho HS.
- GV giới thiệu bài..

2. Hoạt động Khám phá (8 – 10')

a. Nhận biết

- HS quan sát nét khuyết trên
- + Các con có biết đây là nét gì không? (nét khuyết trên)
- HS phát âm 2-3 lần. Nhận xét cấu tạo của nét khuyết trên
- GV giới thiệu nét khuyết dưới.
- + Dấu ngã giống cái gì ?
- HS phát âm 2-3 lần. Nhận xét cấu tạo của nét khuyết trên, nét khuyết dưới.

b. Luyện đọc

- GV hướng dẫn HS luyện đọc các nét: nét khuyết trên, nét khuyết dưới

* Nghỉ giữa giờ (2 – 3')

- HS và GV cùng tập 3 động tác thể dục cơ bản: Tay, lườn, vặn mình.

3. Hoạt động Luyện tập, thực hành (13 -15')

a. Viết bảng

- GV hướng dẫn viết nét khuyết trên, nét khuyết dưới.
- GV vừa viết, vừa nêu quy trình
- * *Nét khuyết trên.*
- Cao 5 ô li, rộng 1 ô li rưỡi.
- Cách viết: Trên dòng kẻ 2 bên trái đường kẻ 3 lấy điểm đặt bút, viết nét thẳng xiên từ phải sang trái lên trên đến dòng kẻ 5, viết nét cong trên rộng 1 ô li chạm

dòng kẻ 6 đến dòng kẻ 5, viết nét thẳng xuống theo đường kẻ 3 đến dòng kẻ 1.

*** Nét khuyết dưới.**

- Cao 5 ô li, rộng 1 ô li rưỡi.

- Cách viết: phần trên cao 2 ô li, phần dưới cao 3 ô li.

Từ dòng kẻ 3 viết nét thẳng từ trên xuống trùng với đường kẻ 3 kéo qua dòng kẻ 1 xuống dưới 2 ô li, viết tiếp nét cong dưới chạm vào dòng kẻ 2 ở dưới, viết tiếp nét thẳng xiên từ trái sang phải, lên trên đến dòng kẻ ngang 2 phía trên giữa đường kẻ 3 và 4.



b. Viết vở

- GV yêu cầu HS nhắc lại tư thế ngồi viết, cách cầm bút đúng cách:

+ Ngồi lưng thẳng, chân vuông góc mặt sàn, đầu hơi cúi

+ Cầm bút bằng tay phải, dùng ngón cái và ngón trỏ cầm giữ bút, ngón giữa đỡ bút. Thân bút dọc theo cẳng tay phải. Không ấn mạnh quá.

- HS viết và tô vào vở Tập viết 1 tập 1.

- GV quan sát, kết hợp sửa lỗi cho HS.

4. Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm (4 – 5')

Trò chơi: “Ai nhanh tay”

- Cô yêu cầu hai đội thi đua chọn các nét theo yêu cầu của cô. Đội nào chọn đúng được nhiều, đội đó thắng cuộc và được tặng quà sticker

- GV nhận xét tiết học.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY: (Phụ lục điều chỉnh riêng nếu có)

.....

TIẾNG VIỆT

**LÀM QUEN VỚI THANH NẶNG, NÉT XOẮN,
 NÉT THẮT TRÊN, NÉT THẮT GIỮA (Tiết 10)**

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- 90% HS nhận biết và phát âm đúng các nét: Nét xoắn, nét thắt trên, nét thắt giữa và thanh nặng.

- 90% HS nhận biết được các nét thông qua các trò chơi.

- Luyện kỹ năng phát âm cho HS.

- HS hứng thú tích cực, tập trung chú ý tham gia vào các hoạt động.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: + File bài giảng.

+ Bộ đồ dùng dạy Tiếng Việt.

+ Chữ mẫu

- HS: + Bộ đồ dùng học Tiếng Việt.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

1. Hoạt động Khởi động (4 – 5')

- HS đồng thanh đọc lại bảng chữ cái; chữ ghép và các nét ngang, nét sổ thẳng, nét xiên trái, nét xiên phải, nét móc xuôi, nét móc ngược, nét móc hai đầu, nét cong kín, nét cong hở trái, nét cong hở phải.

- 2 – 3 HS đọc cá nhân.
- GV sửa lỗi phát âm cho HS.
- GV giới thiệu bài..

2. Hoạt động Khám phá (8 -10')

a. Nhận biết

- HS quan sát nét xoắn, nét thắt trên, nét thắt giữa
- + Các con có biết đây là nét gì không? (nét thắt trên)
- HS phát âm 2-3 lần. Nhận xét cấu tạo của nét nét thắt trên
- GV giới thiệu nét thắt giữa
- + Dấu nặng giống cái gì ?
- HS phát âm 2-3 lần. Nhận xét cấu tạo của nét xoắn, nét thắt trên, nét thắt giữa

b. Luyện đọc

- GV hướng dẫn HS luyện đọc lại các nét: xoắn, nét thắt trên, nét thắt giữa

* Nghỉ giữa giờ (2 – 3')

- HS vận động bài: Chicken dance

3. Hoạt động Luyện tập, thực hành (13 – 15')

a. Viết bảng

- GV hướng dẫn viết nét xoắn, nét thắt trên, nét thắt giữa.
- GV vừa viết, vừa nêu quy trình

* Nét thắt trên:

- Cao 2 ô li, rộng 2 ô li.
- Cách viết: đặt bút trên đường kẻ ngang 1 cắt với đường kẻ dọc 3, viết nét cong chạm đường kẻ dọc 4, đến đường kẻ ngang 3 lượn về bên trái, thắt sang phải lên đến đường kẻ ngang 3 cắt với đường kẻ dọc 5.

* Nét thắt giữa:

- Cao 2 ô li, rộng 2 ô li.
- Cách viết: Đặt bút trên đường kẻ ngang 2 cắt với đường kẻ dọc 1, viết nét cong chạm vào đường kẻ ngang 3, kéo xuống giữa đường kẻ dọc 2 và đường kẻ dọc 3 đến đường kẻ ngang 2 thắt vào bên trái 1 nửa ô li, kéo xuống đến đường kẻ ngang 1, hất sang phải qua đường kẻ dọc 3, dừng bút ở đường kẻ ngang 2.

b. Viết vở

- GV yêu cầu HS nhắc lại tư thế ngồi viết, cách cầm bút đúng cách:
 - + Ngồi lưng thẳng, chân vuông góc mặt sàn, đầu hơi cúi
 - + Cầm bút bằng tay phải, dùng ngón cái và ngón trỏ cầm giữ bút, ngón giữa đỡ bút. Thân bút dọc theo cẳng tay phải. Không ấn mạnh quá.

- HS viết và tô vào vở Tập viết 1 tập 1.
- GV quan sát, kết hợp sửa lỗi cho HS.

4. Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm (4 – 5’)

- HS tìm trong bộ đồ dùng Tiếng Việt và đọc to trước lớp chữ cái có chứa **nét xoắn**, **nét thắt trên**, **nét thắt giữa**.
- GV nhận xét tiết học.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY: (Phụ lục điều chỉnh riêng nếu có)

.....

.....

Thứ Tư, ngày 4 tháng 9 năm 2024

TIẾNG VIỆT CÙNG CÔ ÔN LUYỆN ĐỌC (Tiết 2)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- 90% HS nhận biết các âm và chữ cái **b** ; nhận biết dấu ngã; đánh vần, đọc đúng tiếng có âm **b**.
- Nhìn tranh minh họa, phát âm và tự phát hiện được tiếng có âm **b**, có thanh ngã.
- 80% HS đọc đúng câu ứng dụng: *Bò bê có cỏ, bò bê no nê.*
- 50% HS biết viết trên bảng con các chữ: **b, bê**.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: + Máy tính, máy chiếu, file PowerPoint bài giảng.....

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

TIẾT 1

1. Hoạt động Khởi động (4 – 5’)

- HS hát và vỗ tay theo nhịp bài hát: *Búp bê bằng bông*

2. Hoạt động Luyện tập, thực hành (25 – 30’)

Nhận biết

- GV chỉ tranh con bê
- Đây là con gì?
- Viết tiếng **bê**
- GV nhận xét

* Phân tích

- Viết bảng chữ **bê** và mô hình chữ **bê**
- Chỉ tiếng **bê** và mô hình tiếng **bê**

bê	
b	ê

- Tiếng **bê** gồm những âm nào?
- + Tiếng **bê** gồm có âm **b** và âm **ê**. Âm **b** đứng trước và âm **ê** đứng sau.

* Đánh vần.

- Hướng dẫn cả lớp vừa nói vừa thể hiện động tác tay:

- Cho học sinh đánh vần lại với tốc độ nhanh dần.
- * Chỉ tranh cái bể
- GT: Đây là cái bể ở lò rèn. Bể dùng để thổi lửa cho to hơn, cháy mạnh hơn.
- Chỉ tiếng **bể**. Giới thiệu đây là tiếng **bể**.
- Tiếng bể khác bê ở điểm nào?
- GV đọc : **bể**
- Hướng dẫn phân tích, đánh vần
- HS các tiếng, từ, câu có tiếng chứa âm **b, ê** theo cá nhân, tổ, đồng thanh.

3. Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm (4 – 5’)

- HS và GV cùng hát bài hát: Búp bê bằng bông
- GV nhận xét tiết học.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY: (Phụ lục điều chỉnh riêng nếu có)

.....
.....

TOÁN TƯ DUY TẬP HỢP (Tiết 2)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Tạo thành từng nhóm đối tượng dựa vào đặc điểm hay tên gọi của chúng.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: + file bài giảng.
+ Giấy A4.
+ Chữ mẫu

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

1. Hoạt động Khởi động (5 – 7’)

- Giáo viên gắn các vật đã chuẩn bị trước (ví dụ: ô to, ô nhỏ, máy ảnh to, máy ảnh nhỏ) lên bảng và gọi mở cho học sinh một số đặc điểm nổi bật của các đối tượng, giúp phân biệt nó với các đối tượng còn lại. Đó là tên gọi, là màu sắc, là kích thước.

- Nêu vấn đề: Hôm nay, chúng ta sẽ học cách quan sát, tìm những điểm nổi bật nhất của các đồ vật cho trước và xếp chúng thành hai nhóm.

- + Ví dụ nếu xếp theo tên gọi, chúng ta sẽ xếp các ô ở một bên và các máy ảnh ở một bên.

- + Hoặc nếu xếp theo kích thước thì sao nhỉ? Nếu xếp theo màu sắc thì sao? ...

- Sau đó, giáo viên có thể chuẩn bị một nhóm vật thật và cho học sinh cùng quan sát, khám phá, trải nghiệm hoạt động tương tự.

Như vậy, chúng ta có thể phân loại theo tên gọi của đồ vật, theo tên gọi, theo màu sắc hoặc theo kích thước.

- GV giới thiệu bài

2. Hoạt động Luyện tập, thực hành (10 – 15’)

- Giáo viên chia lớp thành các nhóm hai bạn, chuẩn bị cho mỗi nhóm một bộ thẻ hình 1.2-Cut_2. Giáo viên lần lượt yêu cầu các nhóm sắp xếp những thẻ hình đó

- Giáo viên phát cho mỗi nhóm một bộ thẻ hình 1.2-Cut_3 và các nhóm sẽ tự phân loại, sắp xếp những thẻ hình đó thành hai nhóm và trao đổi kết quả hoạt động nhóm với các nhóm bên cạnh.

- Giáo viên chia lớp thành các nhóm hai bạn, chuẩn bị cho mỗi nhóm một bộ thẻ hình 1.2-Cut_2. Giáo viên lần lượt yêu cầu các nhóm sắp xếp những thẻ hình đó thành 2 nhóm theo tên gọi, theo màu sắc và theo kích thước.
thành 2 nhóm theo tên gọi, theo màu sắc và theo kích thước.

+ Giáo viên chuẩn bị một bộ ở trên bảng. Sau khi các nhóm thực hành xong, giáo viên cùng học sinh xác nhận lại đáp án chính xác bằng việc lần lượt nhắc lại câu hỏi và mời học sinh lên bảng sắp xếp

- Giáo viên phát cho mỗi nhóm một bộ thẻ hình 1.2-Cut_3 và các nhóm sẽ tự phân loại, sắp xếp những thẻ hình đó thành hai nhóm và trao đổi kết quả hoạt động nhóm với các nhóm bên cạnh.

+ Sau thời gian các nhóm tự thảo luận và chia sẻ kết quả với nhau, giáo viên chuẩn bị một bộ ở trên bảng và cùng cả lớp chữa bài.

Giáo viên nêu yêu cầu, hướng dẫn và cho học sinh làm phiếu bài tập 1.2.1 (kèm thẻ hình 1.2.1-Cut).

+ Nội dung: Tạo thành từng nhóm đối tượng dựa vào đặc điểm hay tên gọi của chúng.

4.Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm (4 – 5')

- HS sắp xếp bàn, ghế trong lớp thành 2 nhóm đối tượng
- GV nhận xét tiết học

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY: (Phụ lục điều chỉnh riêng nếu có)

.....
.....

Thứ Năm, ngày 5 tháng 9 năm 2024

TIẾNG VIỆT

ÔN LUYỆN VIẾT CÁC NÉT CƠ BẢN, ĐỌC ÂM (Tiết 11, 12)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- 90% HS nhận biết và phát âm đúng các nét: Nét xoắn, nét thắt trên, nét thắt giữa và thanh nặng.
- 90% HS nhận biết được các nét thông qua các trò chơi.
- HS hứng thú tích cực, tập trung chú ý tham gia vào các hoạt động.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: + file bài giảng.
+ Giấy A4.

+ Chữ mẫu

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

TIẾT 1

1. Hoạt động Khởi động (5 – 7’)

- HS đồng thanh đọc lại bảng chữ cái; chữ ghép và các nét đã học.
- 2 – 3 HS đọc cá nhân.
- GV sửa lỗi phát âm cho HS.
- GV giới thiệu bài..

2. Hoạt động Luyện tập, thực hành (25 -28’)

- GV yêu cầu HS viết các nét xiên trái, nét xiên phải, nét sổ thẳng, nét móc xuôi, nét móc ngược, nét móc hai đầu, nét thắt trên, nét thắt giữa vào vở ô ly. Mỗi nét 3 dòng.
- GV quan sát, sửa lỗi cho HS

TIẾT 2

1. Hoạt động Khởi động (2 – 3’)

- HS cùng GV vận động xoay các khớp cổ tay, chân, đầu theo nhịp bài hát: Thể dục buổi sáng.

2. Hoạt động Luyện tập - Thực hành (20 -22’)

- GV hướng dẫn học sinh viết tiếp các nét cong hờ trái, nét cong hờ phải, nét cong kín, nét khuyết trên, nét khuyết dưới vào vở ô ly. Mỗi nét 3 dòng.
- GV quan sát, sửa lỗi cho HS.

3. Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm (8 -10’)

Sáng tạo cùng các nét cơ bản

- GV phát mỗi HS 1 tờ giấy A4 và yêu cầu HS sáng tạo các nét đã học thành những con vật, đồ vật yêu thích.
- HS lên trình bày ý tưởng của mình.
- GV nhận xét tiết học

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY: (Phụ lục điều chỉnh riêng nếu có)

.....
.....

Thứ Sáu, ngày 6 tháng 9 năm 2024

TIẾNG VIỆT

LUYỆN VIẾT NÉT CƠ BẢN: NÉT THẮT TRÊN, THẮT GIỮA, NÉT KHUYẾT TRÊN, NÉT KHUYẾT DƯỚI

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- 90% HS nhận biết và phát âm đúng các nét: nét thắt trên, thắt giữa, nét khuyết trên, nét khuyết dưới
- 90% HS viết đúng nét thắt trên, thắt giữa, nét khuyết trên, nét khuyết dưới
- HS hứng thú tích cực, tập trung chú ý tham gia vào các hoạt động.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: + file bài giảng.....
- + Giấy A4.
- + Chữ mẫu

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**1. Hoạt động Khởi động (4 – 5’)**

- HS đồng thanh đọc lại bảng chữ cái; chữ ghép và các nét đã học.
- GV nhận xét.

2. Hoạt động Luyện tập, thực hành (20 – 23’)

- HS viết vào vở ô ly các nét thắt trên, thắt giữa, nét khuyết trên, nét khuyết dưới theo mẫu.

- GV quan sát, sửa lỗi cho HS.

3. Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm (5 -7’)

Sáng tạo cùng nét khuyết

- HS sáng tạo nét khuyết trên, nét khuyết dưới tạo thành bức tranh cây hoa lá.
- GV nhận xét tiết học

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY: (Phụ lục điều chỉnh riêng nếu có)

.....

.....

TIẾNG VIỆT**LUYỆN VIẾT NÉT CƠ BẢN: NÉT CONG HỞ TRÁI,
CONG HỞ PHẢI, CONG KÍN****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- 90% HS nhận biết và phát âm đúng các nét: Nét cong hở trái, cong hở phải, cong kín.
- 90% HS viết đúng nét cong hở trái, cong hở phải, cong kín.
- HS hứng thú tích cực, tập trung chú ý tham gia vào các hoạt động.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: + file bài giảng.....
- + Giấy A4.
- + Chữ mẫu

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**1. Hoạt động Khởi động (4 – 5’)**

- HS đồng thanh đọc lại bảng chữ cái; chữ ghép và các nét đã học.
- GV nhận xét.

2. Hoạt động Luyện tập, thực hành (20 – 23’)

- HS viết vào vở ô ly các nét cong hở trái, cong hở phải, cong kín theo mẫu.
- GV quan sát, sửa lỗi cho HS.

3. Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm (5 -7’)

- HS sáng tạo các nét cong hở trái, cong hở phải, cong kín thành những quả bóng

bay bay dưới bầu trời.

- GV nhận xét tiết học.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY: (Phụ lục điều chỉnh riêng nếu có)

.....
.....

TIẾNG VIỆT CÙNG CÔ ÔN LUYỆN ĐỌC

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- 90% HS nắm vững cách đọc các âm **a, b, c, e, ê**, thanh huyền, thanh sắc; cách đọc các tiếng, từ ngữ, câu có các âm **a, b, c, e, ê**, thanh huyền, thanh sắc; hiểu và trả lời được các câu hỏi có liên quan đến nội dung đã đọc.
- 90% HS có kỹ năng viết thông qua viết từ ngữ chứa một số âm chữ đã học.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: file bài giảng

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

1. Hoạt động Khởi động (4 – 5’)

- HS viết chữ **a, b, c, e, ê** vào bảng con
- GV nhận xét

2. Hoạt động Luyện tập - Thực hành (53 – 55’)

* Đọc tiếng:

- GV yêu cầu HS ghép âm đầu với nguyên âm để tạo thành tiếng (theo mẫu) và đọc to
tiếng được tạo ra: theo cá nhân, theo nhóm và đồng thanh cả lớp.
- Sau khi đọc tiếng có thanh ngang, GV yêu cầu HS bổ sung các thanh điệu khác nhau để tạo thành những tiếng khác nhau và đọc to những tiếng đó.

* Đọc từ ngữ:

- GV yêu cầu HS đọc thành tiếng cá nhân, nhóm), đọc đồng thanh (cả lớp).

* Đọc câu

- HS đọc thầm cả câu, tìm tiếng có chứa các âm đã học trong tuần.
- GV đọc mẫu.
- GV yêu cầu HS đọc thành tiếng cả câu (theo cá nhân hoặc theo nhóm), sau đó cả lớp đọc đồng thanh theo GV.

* Đọc đoạn

- HS đọc đoạn theo cá nhân, tổ, đồng thanh

3. Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm (8 -10’)

- HS trang trí chữ cái **a, b, c, d** in hoa
- GV nhận xét tiết học.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY: (Phụ lục điều chỉnh riêng nếu có)

TOÁN CÙNG CÔ**NHIỀU HƠN, ÍT HƠN, BẰNG NHAU (Tiết 2)****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- 80% HS biết so sánh số lượng của hai nhóm đồ vật.
- 80% HS biết sử dụng từ *nhiều hơn*, *ít hơn*, *bằng nhau* khi so sánh về số lượng.
- HS yêu thích môn học.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: + file bài giảng
+ Vật thật: cốc, thìa
+ Phiếu bài tập

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**1. Hoạt động Khởi động (3 – 5')**

- HS đếm theo thứ tự các số từ 0 đến 10 và ngược lại.
- GV đưa ra 2 bút chì và 1 thước kẻ, hỏi: Số bút chì nhiều hơn hay số thước kẻ nhiều hơn? .
- GV nhận xét.

2. Hoạt động Khám phá (13 – 15')

- Cho HS nhận xét về số thìa so với số cốc.
 - + Có 6 thìa, 7 cốc: số thìa ít hơn số cốc, số cốc nhiều hơn số thìa
 - + Có 6 cốc, 5 thìa: số cốc nhiều hơn số thìa. Số thìa ít hơn số cốc
 - + Có 6 cốc, 6 thìa: số cốc bằng số thìa.
- HS nhắc lại : **nhiều hơn, ít hơn, bằng nhau.**

3. Hoạt động Luyện tập - Thực hành (12 – 13')

HS làm bài vào PBT. GV kết hợp chấm chữa bài

Bài 1. Dùng các từ nhiều hơn, ít hơn, bằng nhau để nói về hình vẽ sau.

- GV yêu cầu bài tập
 - + Trong hình vẽ những gì?
 - + Để thực hiện yêu cầu của bài toán thì trước hết ta phải làm gì?
- HS làm việc cá nhân
- GV kết luận: + *Số thìa nhiều hơn số cốc*
 - + *Số đĩa nhiều hơn số cốc*
 - + *Số thìa và số đĩa bằng nhau.*

Bài 2. Cây bên nào nhiều quả hơn?

- GV yêu cầu bài tập
- Hướng dẫn cách làm: dùng bút chì nối từng quả của 2 bên với nhau thấy cây bên trái thừa ra 1 quả.
- Yêu cầu HS làm bài cá nhân

- Mời HS lên chia sẻ kết quả bài làm.
- *Giáo dục HS: Chăm sóc, bảo vệ cây ăn quả.*

4. Hoạt động Vận dụng trải nghiệm (2– 3’)

- Trong lớp có mấy bạn nữ, mấy bạn nam ?
- Số bạn nam nhiều hơn, ít hơn hay bằng số bạn nữ?
- GV nhận xét tiết học

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY: (Phụ lục điều chỉnh riêng nếu có)

.....

.....

HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM **CÁC BẠN CỦA EM (Tiết 3)**

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- HS biết được những ưu điểm, nhược điểm về việc thực hiện nội quy, nề nếp trong tuần qua.
- Biết được bổn phận, trách nhiệm xây dựng tập thể lớp vững mạnh, hoàn thành nhiệm vụ học tập và rèn luyện.
- Biết chia sẻ với các bạn về chủ đề “Trường Tiểu học của em”.
- Tích cực tham gia các hoạt động làm đẹp trường lớp.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: + file bài giảng.
- + Phần thưởng: thư khen, bút, tẩy

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**1. Hoạt động Khởi động (2 – 3’)**

- HS hát bài hát “Lớp chúng ta đoàn kết”

2. Hoạt động Khám phá (13 - 15’)**a. Nhận xét tuần 1**

- GV yêu cầu các tổ trưởng báo cáo tình hình của tổ mình.:
 - + *Đi học chuyên cần:*
 - + *Tác phong, đồng phục.*
 - + *Chuẩn bị bài, đồ dùng học tập*
 - + *Vệ sinh.*
- + GV nhận xét qua 1 tuần học:
 - * *Tuyên dương:*
 - GV tuyên dương cá nhân và tập thể có thành tích.
 - GV tặng thư khen, bút, tẩy cho HS đạt thành tích tốt trong tuần học.
 - * *Nhắc nhở:*
 - GV nhắc nhở những tồn tại hạn chế của lớp trong tuần.

b. Phương hướng tuần 2

- Duy trì nề nếp lớp học.

- Tiếp tục thực hiện nội quy HS, thực hiện ATGT, ATVSTP, cách phòng tránh dịch bệnh.

- Tổ chức cuộc thi viết chữ đẹp và luyện đọc lần 2.

- Thực hiện tốt các phong trào lớp, trường, triển khai chủ điểm mới.

3. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm (15 – 17’)

- Tổ chức cho HS từng bàn giới thiệu và làm quen với nhau.

+ Tên bạn là gì? Nhà bạn ở đâu?

+ Bạn thường tham gia những hoạt động nào ngoài giờ học?

+ Bạn đã nhớ tên những bạn nào trong lớp?

- Một số cặp HS lên trước lớp và giới thiệu về bản thân

- HS vẽ về bạn trong lớp của mình.

- Nhận xét tiết học.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY: (Phụ lục điều chỉnh riêng nếu có)

.....
.....

Ban giám hiệu

Khối trưởng

Giáo viên

Lê Công Thắng

Lưu Thị Thùy

Lê Thị Thủy